

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học
Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 05/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi

tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**


Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	3	4,00	5	83,33
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,04		46			92,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học, gồm có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; chuẩn đầu ra nêu cụ thể các năng lực cần có về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thể hiện cơ bản các mức năng lực yêu cầu tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam, xác định vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp; được rà soát vào năm 2020 và 2022; có tham khảo ý kiến của các bên liên quan và được công bố công khai trên website của Trường/Khoa và nhiều phương tiện khác.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết ngành Công nghệ Sinh học đầy đủ thông tin cơ bản theo các văn bản quy định, kế hoạch và hướng dẫn chung của Trường và được rà soát, điều chỉnh, cập nhật vào năm 2020 và 2022, có tham khảo ý kiến của các bên liên quan, được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, các bên liên quan đều có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Chương trình dạy học được xây dựng năm 2018, được rà soát và điều chỉnh vào các năm 2020 và 2022; có tham khảo một số chương trình đào tạo trong nước và quốc tế; lấy ý kiến một số bên liên quan (giảng viên, người học, nhà tuyển dụng). Chương trình dạy học phiên bản 2022 gồm 161 tín chỉ, được chia thành 3 khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được bố trí giảng dạy liền mạch trong 9 học kỳ. Sự bố trí các học phần thuộc các khối kiến thức đảm bảo tính logic của tiến trình đào tạo.

4. Triết lý giáo dục được Trường văn bản hóa và ban hành chính thức vào năm 2020, được phổ biến và giới thiệu đến các bên liên quan qua các kênh thông tin khác nhau và được chuyển tải vào hoạt động đào tạo của Trường. Các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy của giảng viên được thiết kế cơ bản hướng đến hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra; có chú trọng rèn luyện cho người học các kỹ năng thực hành (thực nghiệm, thực tập).

5. Trường ban hành các văn bản quy định/quy trình liên quan đến hoạt động kiểm tra đánh giá của người học: Quy trình ra đề thi, sao in đề thi kết thúc học phần; Quy trình coi thi kết thúc người học; Quy trình quản lý kết quả học tập người học. Áp dụng nhiều hình thức kiểm tra đánh giá (tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận, ...). Các thông tin về đánh giá kết quả học tập được công bố đến người học trong buổi đầu nhập học, trong quá trình học học phần. Các công việc tổ chức thi được quy trình hóa đảm bảo tính thống nhất từ khâu ra đề đến tổ chức thi, chấm

thi, công tác bảo mật và công bố kết quả. Có hệ thống phần mềm Edusoft với nhiều phân hệ giúp quản lý cơ sở dữ liệu người học bảo mật, an toàn và dễ dàng trích xuất theo yêu cầu; Kết quả đánh giá học tập được công bố kịp thời cho người học qua tài khoản cá nhân. Quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập cũng được phổ biến đầy đủ, thông qua nhiều phương thức giúp người học dễ tiếp cận; việc giải quyết nhanh, kịp thời. Trong giai đoạn đánh giá, tỷ lệ khiếu nại về kết quả học tập thấp.

6. Trường đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định về phát triển đội ngũ giảng viên và thông báo, phổ biến đến toàn thể giảng viên biết và thực hiện; thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên công khai, minh bạch, đúng quy định và đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Giảng viên cơ hữu của Trường tăng khá tốt. Tỷ lệ giảng viên/người học của ngành Công nghệ Sinh học đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển được phổ biến công khai. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được triển khai thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Kết quả đánh giá về mức độ đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đối sánh hàng năm nhằm cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học. Theo đó, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên ngành Công nghệ sinh học nổi trội nhất trong số 6 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài theo chu kỳ 2018-2023.

7. Trường đã quy hoạch đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Trường đã xác định tiêu chí, tuyển dụng, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên, có tính đến đặc thù của Trường. Trường đã xây dựng quy định trong đó có quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên quy định chung của Nhà nước. Có quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên chức với các nội dung như điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, cách thức thực hiện. Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng có kế hoạch, khá đầy đủ nội dung. Đã thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên dựa trên các quy định và phân công công việc cụ thể.

8. Công tác tuyển sinh rất được Trường quan tâm và đầu tư bài bản; chiến lược, kế hoạch; tiêu chí và phương pháp tuyển sinh rõ ràng. Có tổng kết, phân tích, đánh giá cơ sở dữ liệu tuyển sinh hàng năm để cải tiến nhằm tăng quy mô và chất lượng người học; trung bình tỷ lệ hài lòng của người học năm nhất được khảo sát về công tác tuyển sinh đạt cao. Trường có phân công các đơn vị, có phần mềm quản lý đào tạo và cơ sở dữ liệu để giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập, theo dõi và cảnh báo học vụ của người học. Hàng năm, các hoạt động tư vấn việc làm, tư vấn cho người học cải thiện việc học được triển khai. Trường đã ban hành quy định về văn hóa công sở, môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện và sạch đẹp.

9. Trường bảo đảm tỷ lệ diện tích/người học theo quy định; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có nội quy, quy trình, hướng dẫn được thông tin đến người học qua nhiều hình

thức; quy trình giới thiệu/mua sắm tài liệu phục vụ chương trình đào tạo thuận lợi cho giảng viên. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm an toàn dữ liệu, không gây ảnh hưởng quá trình vận hành đào tạo của Trường. Trường có các quy định về an toàn và an ninh, các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được triển khai.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi của các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và cấu trúc chương trình dạy học. Trường có ban hành và rà soát, đánh giá quy trình thiết kế và xây dựng chương trình dạy học. Trường có ban hành các tài liệu thẩm định sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần. Kết quả nghiên cứu khoa học có thể chuyển đổi thành các chuyên đề giảng dạy, thành các bài báo khoa học, tham dự hội thảo trong và ngoài nước, xuất bản giáo trình. Có đánh giá mức độ đáp ứng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, có đơn vị phụ trách công tác bảo đảm chất lượng; có các quy định, hướng dẫn thực hiện, quy trình thực hiện và các mẫu phiếu khảo sát ý kiến; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng và các đơn vị đào tạo.

11. Trường sử dụng phần mềm Education để theo dõi, thống kê và phân tích dữ liệu người học; có giải pháp giúp tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học, hỗ trợ khả năng tìm việc làm cho người học tốt nghiệp. Ngành Công nghệ sinh học có 02 khóa tốt nghiệp với tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn trên 80%. Trường có quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát và báo cáo hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp ngành Công nghệ sinh học với tỉ lệ 90% người học tốt nghiệp có việc làm trong 12 tháng. Khoa có 18 bài báo công bố, 21 đề tài nghiên cứu của người học được nghiệm thu, trong đó 02 đề tài chung với giảng viên đã chuyển giao kết quả cho địa phương. Sự hài lòng của các bên liên quan cũng tăng qua các khảo sát hằng năm, được tổng hợp và lưu trữ đầy đủ.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ và Khoa Công nghệ sinh học - Công nghệ hoá học - Công nghệ thực phẩm cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần cập nhật những quy định mới của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT khi triển khai cải tiến chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Rà soát giảm bớt số lượng chuẩn đầu ra của các học phần và của các Chương mục học phần. Cần chuẩn hoá thang đo năng lực trong các chuẩn đầu ra và sự tương thích giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra của học phần nhằm đảm bảo đo lường, đánh giá được. Cần rà soát đề cương chi tiết các học phần, các ma trận (PLO - CLO) trong toàn chương trình đào tạo để đảm bảo thống nhất, thể hiện được sự đóng góp của mỗi học phần; giúp người học tích lũy mức đạt chuẩn đầu ra qua 9 học kỳ; đảm bảo tổ hợp về các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh

giá phù hợp với mức cần đạt được của chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Hoàn thiện bộ công cụ và cách thức lấy ý kiến các bên liên quan khi xây dựng và cập nhật, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra.

2. Khoa cần sắp xếp ma trận kỹ năng mô tả quan hệ giữa học phần và chuẩn đầu ra theo cây tiến trình đào tạo để dễ nhận diện các cấp độ phát triển năng lực người học qua các học kỳ. Cần rà soát sự tương thích giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong ma trận kỹ năng. Tăng cường các nội dung về đổi mới sáng tạo, công nghệ, năng lực số, kỹ năng mềm, khả năng nghiên cứu khoa học. Cần đa dạng các phiên bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết cũng như hình thức công khai để phù hợp cho các đối tượng và mục đích sử dụng khác nhau.

3. Khoa cần rà soát lại ma trận chuẩn đầu ra và học phần, làm rõ mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cũng như mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình. Bổ sung khối lượng thực tập trong chương trình đào tạo để bảo đảm tối thiểu 8 tín chỉ như quy định tại mục c, khoản 3, Điều 8, Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT đối với chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù. Nghiên cứu thang đo để đánh giá mức độ đóng góp, phân nhiệm của từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đảm bảo tính kết nối và tích lũy kiến thức, kỹ năng cho người học theo tiến trình. Xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp, hỗ trợ nhau để đảm bảo việc đạt chuẩn đầu ra. Bổ sung các học phần tự chọn đa dạng hơn để đáp ứng được nhu cầu việc làm đa dạng của người học và thị trường lao động; Tăng cường tài liệu/link tham khảo phong phú, cập nhật trong các đề cương chi tiết.

4. Trường/Khoa cần tăng cường việc nâng cao nhận thức các nội hàm của triết lý giáo dục. Cần đa dạng hoá các phương pháp dạy học, như: đảm bảo tính hệ thống từ khâu thiết kế các hoạt động dạy-học để đạt được chuẩn đầu ra; tích hợp các hoạt động dạy-học, học tập trải nghiệm tại Trường và doanh nghiệp; tăng sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình đào tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy-học; hoàn thiện các hướng dẫn người học tự học trong các đề cương chi tiết. Chú trọng phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tính chủ động của người học như: tăng cường các hoạt động thuyết trình, phản biện; đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; tăng cường đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của người học.

5. Khoa cần rà soát lại tính tương thích các nội dung liên quan đến kiểm tra đánh giá trong đề cương chi tiết của các phần (Kế hoạch đánh giá và ma trận đánh giá chuẩn đầu ra học phần). Cần tổ chức rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình đào tạo. Gắn các chuẩn đầu ra tương ứng với câu hỏi thi trong các đề thi cũng như trong bộ ngân hàng đề thi. Phân tích chất lượng đề thi và kết quả thi sau mỗi đợt thi. Cần công bố công khai đáp án cho người học sau khi thi xong theo đúng quy định. Có quy định về đạo văn đối với các hình thức đánh giá tiểu luận, báo cáo thực tập và chế tài xử lý đối với hành vi đạo văn.

6. Trường cần đẩy mạnh chính sách ưu tiên thu hút đội ngũ giảng viên có

chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu đào tạo, hoàn chỉnh cơ cấu lãnh đạo các đơn vị và tăng năng lực nghiên cứu khoa học. Khoa cần tăng cường và đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của Trường. Trường cần quan tâm để có thể thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh; liên kết với đơn vị ngoài trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đặc biệt chú trọng chuyên đổi số và AI cho tất cả các ngành. Trường và Khoa cần tăng cường các hoạt động giám sát và có biện pháp hỗ trợ mạnh hơn nữa đối với giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước. Trường và Khoa cần xây dựng hệ thống quản lý giảng viên tiên tiến, sử dụng các KPIs để đánh giá hiệu quả hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

7. Trường cần ban hành chính sách thu hút viên chức kịp thời, cần nghiên cứu để đưa ra những chính sách thu hút hiệu quả để thu hút, giữ chân được viên chức có chất lượng và đáp ứng chỉ tiêu chiến lược nguồn nhân lực đề ra, Khoa cần đề xuất Trường sớm bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo như quy hoạch đã được phê duyệt. Khi xây dựng kế hoạch tổng thể hàng năm về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức Trường cần chú ý bổ sung các nội dung như: thời gian, phương thức, nguồn lực huy động. Trường cần tiến hành thường xuyên khảo sát ý kiến các bên liên quan về việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng; cần có văn bản hướng dẫn triển khai nội dung về bộ chỉ số đánh giá công việc của viên chức (KPIs) để các đơn vị và cá nhân có căn cứ triển khai thực hiện.

8. Trường cần xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Cần tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động đã tổ chức về tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học để kết nối với dữ liệu tổng thể trong kế hoạch phát triển của Trường và chiến lược phát triển của đơn vị. Rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp trong hệ thống phần mềm quản lý; bổ sung chức năng tự động cập nhật cảnh báo tiến độ học tập và gửi tin nhắn trực tiếp đến người học. Đầu tư và cải tạo không gian sinh hoạt câu lạc bộ và không gian tự học cho người học. Sử dụng hiệu quả dữ liệu khảo sát về chất lượng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường nhằm phân tích và đánh giá mức độ tác động.

9. Trường cần quan tâm kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng các thiết bị hỗ trợ giảng dạy tại một số phòng học và phòng thực hành. Trường cần cải thiện hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường cần rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học. Cần tổ chức tọa đàm về nhu cầu nguồn nhân lực với có sự tham gia của các chuyên gia để có cơ sở điều chỉnh cụ thể chương trình dạy học. Thành phần Hội đồng Khoa thông qua chương trình đào tạo chỉnh sửa nên có đại diện đơn vị sử dụng lao động. Cần lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các cán bộ quản lý trong các buổi họp cấp Khoa và cấp Trường về điều chỉnh quy trình thiết kế, rà soát và cải tiến

chương trình dạy học. Cần ban hành quy định Khoa/Bộ môn định kỳ rà soát hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra. Cần rà soát, điều chỉnh quy trình dự giờ, quá trình dạy học, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá người học để bảo đảm có sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Khoa/bộ môn nên tổ chức hội thảo khoa học cấp Trường nhằm phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động dạy và học ngành Công nghệ sinh học và thể hiện rõ hơn việc sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong đổi mới giảng dạy. Cần xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Cần định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát. Trường cần tăng cường vai trò của Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng trong hoạt động giám sát việc xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến của các đơn vị trong Trường.

11. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu tin cậy về chương trình đào tạo tương ứng từ các trường trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với nhà tuyển dụng đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.